

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 03/01/2025

“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia
đình”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vinh, ông Bà Vũ Thị Toan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 300/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2024/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 87/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lâm Thị Thanh T, sinh năm 2003.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- **Bị đơn:** Anh Vương Thanh B, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Chị Lâm Thị Thanh T có mặt. Anh Vương Thanh B có mặt tại phiên tòa vắng mặt khi tuyên án không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Lâm Thị Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh B sau thời gian tìm hiểu thì quyết định đi đến hôn nhân, lấy nhau có kết hôn vào ngày 30/11/2021 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại

Thôn Y, xã H, huyện Y. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hoà thuận và hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh chị thường xuyên cãi chửi nhau. Anh B không tôn trọng gia đình nhà vợ. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thể hàn gắn được. Chị và anh B đã sống ly thân từ tháng 11/2024. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vương Thanh B.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Vương Thị Bảo N, sinh ngày 24/12/2020 và cháu Vương Thị Bảo K, sinh ngày 16/6/2023, ly hôn chị đề nghị chị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bảo K, anh B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bảo N, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án chị T thay đổi về việc giao nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng: Đề nghị giao cả hai cháu cho chị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa chị Lâm Thị Thanh T thay đổi đề nghị giao cả hai cháu Vương Thị Bảo N và Vương Thị Bảo K cho chị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi cháu Vương Thị Bảo N, sinh ngày 24/12/2020 số tiền 2.500.000 đồng/ tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Bảo N đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ: Anh chị không vay nợ ai, không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Vương Thanh B trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lâm Thị Thanh T sau thời gian tìm hiểu thì quyết định đi đến hôn nhân, kết hôn vào ngày 30/11/2021 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hoà thuận và hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh nghi ngờ chị T có quan hệ với người khác nhưng anh vẫn còn rất yêu thương vợ con. Nay chị T khởi kiện ly hôn anh không nhất trí, mong muốn hàn gắn, nếu chị T cương quyết ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Vương Thị Bảo N, sinh ngày 24/12/2020 và cháu Vương Thị Bảo K, sinh ngày 16/6/2023. Nếu chị T cương quyết ly hôn anh đề nghị để chị T hoặc anh nuôi hai con chung vì các cháu còn nhỏ anh không muốn chia tách hai cháu. Nếu chị T nuôi dưỡng con chung anh sẽ không cấp dưỡng nuôi con vì khi anh đưa tiền cho chị T không biết chị T có mua đồ cho con hay không? Anh sẽ nộp tiền học cho hai cháu, mua quà bánh cho hai cháu. Trường hợp nếu anh nuôi dưỡng hai con thì anh yêu cầu

chị T cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/ 1 cháu/ tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa anh B đề nghị giao cả hai cháu cho chị T nuôi dưỡng do anh phải đi làm, mẹ anh đã già yếu nên không có điều kiện hỗ trợ anh chăm sóc con chung. Anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Anh chị không vay nợ ai, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý, giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 107, 116, 117, 118, 119 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Thanh T.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lâm Thị Thanh T được ly hôn anh Vương Thanh B.

Về con chung: Giao 02 con chung là Vương Thị Bảo N, sinh ngày 24/12/2020 và cháu Vương Thị Bảo K, sinh ngày 16/6/2023 cho chị Lâm Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vương Thanh B phải cấp dưỡng nuôi cháu Vương Thị Bảo N, sinh ngày 24/12/2020, số tiền 2.500.000 đồng/ tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, vay nợ, cho vay nợ chung: Chị Lâm Thị Thanh T và anh Vương Thanh B xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lâm Thị Thanh T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Vương Thanh B phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lâm Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn giải quyết việc ly hôn đối với anh Lâm Thanh B1, nơi cư trú tại Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án Tranh chấp Hôn nhân và

gia đình vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xác định:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Thanh T và anh Vương Thanh B kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang ngày 30/11/2021, do vậy quan hệ hôn nhân của chị T và anh B là hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị T và anh B chung sống tại địa chỉ Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, về kinh tế, nuôi dạy con cái. Mặc dù hai bên đã hòa giải nhưng không thành. Hiện nay chị T và anh B đã sống ly thân từ tháng 11/2024. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thông báo phiên hòa giải các đương sự đều có mặt, anh B trình bày ý kiến: Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, nhưng anh vẫn còn rất yêu thương vợ con, mong muốn hàn gắn. Nay chị T khởi kiện ly hôn anh không nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh B đã rất trầm trọng, mâu thuẫn đã diễn ra trong thời gian dài, cả hai đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh B theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị T và anh B có 02 con chung là cháu Vương Thị Bảo N, sinh ngày 24/12/2020 và cháu Vương Thị Bảo K, sinh ngày 16/6/2023. Hiện tại các cháu đang sống cùng chị T. Quá trình giải quyết vụ án, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, chị T yêu cầu anh Vương Thanh B cấp dưỡng nuôi cháu Vương Thị Bảo N, sinh ngày 24/12/2020 sau khi ly hôn số tiền 2.500.000 đồng/ tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Xét về điều kiện chỗ ở: Anh B hiện đang sống cùng mẹ đẻ tại Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Xét thấy hiện nay cháu Bảo N và Bảo K đang sống cùng chị T tại nhà bà Phạm Hồng V (mẹ đẻ của chị T) trên nhà xây hai tầng diện tích khoảng 160m², đủ điều kiện cho các cháu ở và sinh hoạt.

Về thu nhập của anh B làm thợ sơn, theo xác minh tại địa phương thu nhập trung bình của lao động tự do tại địa phương khoảng 8.000.000 đồng – 9.000.000 đồng/ tháng

Về thu nhập của chị T đang làm việc tại Công ty Đ (chức vụ công nhân kim loại tại khu Công nghiệp P - Phú Thọ, chị T đi làm sáng đi tối về) thu nhập của chị T hiện nay khoảng 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng/ tháng.

Như vậy về điều kiện nuôi con của chị T và anh B là ngang nhau.

Chị T đề nghị Tòa án cho chị được nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi Vương Thị Bảo N, sinh ngày 24/12/2020 sau khi ly hôn số tiền 2.500.000 đồng/ tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng cho đến khi cháu Bảo N đủ 18 tuổi.

Anh B đề nghị giao cả hai cháu cho chị T nuôi dưỡng do anh phải đi làm, mẹ anh đã già yếu nên không có điều kiện hỗ trợ anh chăm sóc con chung. Nếu Tòa án giao cho chị T nuôi dưỡng hai con anh không cấp dưỡng nuôi con bằng tiền mặt mà chỉ mua quà bánh, nộp học phí cho con.

Đối với yêu cầu giải quyết về con chung HĐXX nhận thấy: Anh B và chị T có điều kiện nuôi con ngang nhau. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Vương Thị Bảo K, sinh ngày 16/6/2023 cháu chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao cháu Bảo K cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu Bảo N hiện nay 4 tuổi chưa đủ tuổi để lấy ý kiến nhưng HĐXX thấy cả hai cháu đều còn nhỏ, là con gái nên cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ. Ngoài ra mẹ đẻ của chị T là bà Phạm Hồng V cho biết bà cam kết cùng gia đình giúp đỡ chị T chăm sóc 02 con chung nên giao cả hai cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp.

Đối với yêu cầu của chị T đề nghị anh Vương Thanh B phải cấp dưỡng nuôi cháu Vương Thị Bảo N, sinh ngày 24/12/2020 sau khi ly hôn số tiền 2.500.000 đồng/ tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng cho đến khi cháu Bảo N đủ 18 tuổi. Xét thấy chị T và anh B có điều kiện nuôi con ngang nhau, Tòa án giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục do đó cần buộc anh B phải cấp dưỡng nuôi cháu Bảo N theo như đề nghị của chị T là phù hợp cần chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cháu Vương Thị Bảo N, sinh ngày 24/12/2020 và cháu Vương Thị Bảo K, sinh ngày 16/6/2023 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vương Thanh B phải cấp dưỡng nuôi cháu Vương Thị Bảo N, sinh ngày 24/12/2020 sau khi ly hôn số tiền 2.500.000 đồng/ tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, vay nợ, cho vay nợ chung: Chị Lâm Thị Thanh T và anh Vương Thanh B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lâm Thị Thanh T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Vương Thanh B phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 107, 116, 117, 118, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lâm Thị Thanh T

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Lâm Thị Thanh T được ly hôn anh Vương Thanh B (*Giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 30/11/2021 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang*).

2. *Về con chung:* Giao con chung là cháu Vương Thị Bảo N, sinh ngày 24/12/2020 và cháu Vương Thị Bảo K, sinh ngày 16/6/2023 cho chị Lâm Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vương Thanh B phải cấp dưỡng nuôi cháu Vương Thị Bảo N, sinh ngày 24/12/2020 số tiền 2.500.000 đồng/ tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về án phí:* Chị Lâm Thị Thanh T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002232093 ngày 18/11/2024 của Công ty Cổ phần T1 và theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24 số 0002221 ngày 18/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị Lâm Thị Thanh T đã nộp đủ tiền án phí. Anh Vương Thanh B phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có mặt, bị đơn có mặt tại phiên tòa (vắng mặt khi tuyên án không có lý do) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- THADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Hoàng Khai, huyện Yên Sơn (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quan Thị Thu Trang

